

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2017/HSST

Ngày: 24-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thương Huyền**;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lò Thị Đình**

Ông Lò Văn Măng

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thương Huyền**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Khổng Duy Hiếu** - Kiểm sát viên;

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2017/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2017/HSST-QĐXX ngày tháng 14 năm 2017 đối với:

Bị cáo: **NG VĂN D** Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 15 tháng 6 năm 1976, tại Điện Biên;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 20, phường H L, thành phố Đ B Ph, tỉnh Đ B

Chỗ ở: Bản Kh Ch, phường N B, thành phố Đ B Ph, tỉnh Đ B;

Nghề nghiệp: thợ xây; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh;

Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án Ngày 29/01/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 04 (bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 16/3/2016 chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích.

Con ông: Không xác định được và con bà Ng Th Ng (đã chết);

Vợ: Ng Th H (đã ly hôn); Con: 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/7/2017 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo Ng Văn D:

Vào hồi 21 giờ 00 phút ngày 29/7/2017, Công an phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ làm nhiệm vụ tại khu vực thuộc tổ dân phố 08, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, phát hiện và bắt quả tang Ng Văn D đang cất giấu trái phép trong mũ bảo hiểm, Dũng đội trên đầu 01 gói hêrôin có trong lượng 0,17 gam mục đích để sử dụng. Cơ quan công an đã thu giữ vật chứng, tạm giữ của Dũng 01 mũ bảo hiểm, tiền Việt Nam 200.000 đồng, 01 điện thoại V6307 màu đen vàng kèm 2 sim Viettel và Vinaphone và 01 xe mô tô nhãn hiệu Focol biển kiểm soát 27F8 -5514 kèm chìa khóa. Quá trình điều tra đã tạm giữ: 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Quảng Văn Sơn. Dũng khai gói hêrôin bị cơ quan công an thu giữ là vào khoảng 20 giờ ngày 29/7/2017, Dũng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27F8 – 5514 của mình đến bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên mua của một người thanh niên (Dũng không biết tên, tuổi, địa chỉ) với giá là 100.000 đồng để sử dụng, trên đường về thì bị bắt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.
- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi cất giấu hêrôin để sử dụng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Các vấn đề khác:

Kết luận giám định số 656/GĐ-PC54 ngày 04/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên có nội dung: Mẫu vật gửi giám định trọng lượng 0,17 gam, là chất ma túy loại hêrôin nằm trong danh mục các chất ma túy số thứ tự 20, Danh mục I, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ; hoàn lại 0,14 gam mẫu vật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về kết luận Giám định nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 69/QĐ-VKS-HS ngày 06/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, Xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; vật chứng vụ án đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc

làm của mình là vi phạm pháp luật, đây là bài học cho bị cáo, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Ng Văn D, của người chứng kiến và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Ngày 29/7/2017 bị cáo đã dùng xe mô tô của mình xuống bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên để mua 100.000 đồng được 0,17 gam hêrôin của người thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ, mục đích để sử dụng cho bản thân bị cáo, nên đây là tình tiết định tội được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS quy định thì:

“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Hành vi trên của bị cáo Ng Văn D được chứng minh tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định trong quá trình điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ng Văn D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo Ng Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

3. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người sử dụng ma túy, làm nghề thợ xây thu nhập không ổn định; đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến việc bị cáo phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS cần được áp dụng đối với bị cáo. Ngày 29/01/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 04 (bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài

sản, ngày 16/3/2016 chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích; đây là tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

4. Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và bị cáo đi chấp hành án nên không có khả năng thi hành. Do vậy HĐXX không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về vật chứng vụ án:

Gồm có 0,17 gam hêrôin, gửi đi giám định, sau khi giám định còn lại 0,14 gam hêrôin là vật nhà nước cấm lưu hành; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh giấy bạc màu vàng không còn giá trị sử dụng tịch thu để hủy.

Đối với 01 mũ bảo hiểm loại không có phần bảo vệ cằm màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Focol, loại xe nam xe tay côn, biển kiểm soát 27F8 – 5514, xe máy số 001639 kèm đăng ký xe và chìa khóa xe do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 200.000 đồng; 01 điện thoại V6307 màu đen kèm 2 sim Viettel và Vinaphone, Hội đồng xét xử xét không liên quan đến vụ án trả lại cho bị cáo.

6. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Ng Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Ng Văn D** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Ng Văn D 18 (mười tám) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 30/7/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,17 gam hêrôin, gửi đi giám định, sau khi giám định còn lại 0,14 gam hêrôin; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh giấy bạc màu vàng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 mũ bảo hiểm loại không có phần bảo vệ

cầm màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Focol, loại xe nam xe tay côn, biển kiểm soát 27F8 – 5514, xe máy số 001639 kèm đăng ký xe và chìa khóa xe.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 200.000 đồng; 01 điện thoại V6307 màu đen kèm 2 sim Viettel và Vinaphone.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày ngày 21/11/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).

4. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Ng Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/11/2017)/.

Nơi nhận:

- VKSND TPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Đội HSNVCS Công an TPĐBP;
- Công an trại giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ sơ vụ án;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

